

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002518

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-38**

Đ: 17
H: 07

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240091	LẠI NGỌC LAN ANH	18/05/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	4.6	2.5	3.3	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
2	2120240001	NGUYỄN THỊ KIM ANH	09/08/2002	CCQ2024A		03	<i>[Signature]</i>	5.6	6.1	5.9	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
3	2121240098	VŨ THỊ NGỌC ANH	24/08/2002	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	6.4	6.0	6.2	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
4	2121240105	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	29/10/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	3.4	7.6	5.9	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
5	2121240076	DƯƠNG THỊ HUỆ CHI	04/12/2002	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	9.6	9.1	9.3	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
6	2121240061	NGUYỄN NGỌC ĐIỂM	09/11/2002	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	3.4	1.9	2.5	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
7	2119240202	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	10/06/2001	CCQ1924H		03	<i>[Signature]</i>	6.0	6.8	6.5	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
8	2121240068	LA THỊ ĐÀO	29/08/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	6.3	6.7	6.5	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
9	2121240095	NGUYỄN THỊ SANG HA	08/10/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	7.2	6.0	6.5	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
10	2121240112	BÙI THỊ THANH HÀ	07/12/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	3.6	6.0	5.0	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
11	2121240100	CAO THỊ XUÂN HÀ	01/09/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	5.7	4.4	4.9	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
12	2121240115	ĐỖ THỊ THÚY HẢI	21/11/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	6.5	6.4	6.4	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
13	2121240118	ĐƯỜNG MINH HIỀN	20/01/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	7.9	6.4	7.0	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
14	2121240104	LÊ NGỌC HOÀNG	18/04/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	6.1	6.2	6.2	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
15	2121240067	LÂM THỊ HẢI HƯƠNG	28/04/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	5.3	1.6	3.1	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
16	2121240079	TRƯƠNG TÂN KHOA	14/09/2002	CCQ2124C							<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
17	2121240069	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	16/07/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	6.7	6.0	6.3	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
18	2121240081	HÀ THỊ MỸ LINH	27/12/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	6.2	6.0	6.1	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
19	2121240090	TRẦN TRIỆU KHÁNH LINH	14/12/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	6.8	8.1	7.6	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>
20	2121240070	NGUYỄN ĐỨC LỘC	02/10/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	3.3	5.4	4.6	<i>[Bubble Sheet]</i>	<i>[Bubble Sheet]</i>

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002518

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-38**

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240086	LÊ TRỊNH THANH MAI	21/05/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	5,7	4,2	4,8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121240119	LÊ THỊ DIỄM MY	15/09/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	6,9	7,2	7,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121240083	PHẠM THỊ THU NGÀ	27/10/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	5,3	2,2	3,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121240093	NGUYỄN VŨ KIỀU NGÂN	13/08/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	8,9	7,6	8,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121240080	PHAN THANH NGÂN	05/12/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	8,8	7,6	8,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002519

Trang : 1/2

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-39**

Đ: 19
H: 06

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Trần Quang Thái</i>	<i>Ngô Văn Khoa</i>	<i>Nguyễn Thị Nguyệt Hòa</i>	<i>T.T.H. Hồng</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240099	TRẦN THỊ KIM NGÂN	25/06/2003	CCQ2124D		03	<i>Kim Ngân</i>	5.2	4.3	4.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240085	PHAN THỊ THANH NHÃ	05/02/2003	CCQ2124C		03	<i>Thanh Nhã</i>	5.1	5.8	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240107	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	28/06/2003	CCQ2124D		03	<i>Kim Nhung</i>	7.5	8.5	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240096	PHAN THIÊN NHƯ	11/02/2003	CCQ2124D		03	<i>Phan Thiên Như</i>	7.1	7.7	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240087	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	15/12/2003	CCQ2124C		03	<i>Trần Nguyễn Quỳnh</i>	6.1	7.4	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240102	VŨ QUỲNH	17/01/2003	CCQ2124D		03	<i>Vũ Quỳnh</i>	7.7	5.4	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240097	HỒ SĨ PHI	19/08/2002	CCQ2124D		03	<i>Hồ Sĩ Phi</i>	6.3	7.0	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240082	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/12/2003	CCQ2124C		03	<i>Nguyễn Thị Thu Phương</i>	6.6	6.2	6.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240114	LÝ THỊ NGỌC QUÝ	02/10/2003	CCQ2124D		03	<i>Lý Thị Ngọc Quý</i>	4.5	5.2	4.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240106	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	03/01/2003	CCQ2124D		03	<i>Lê Nguyễn Phương Quỳnh</i>	6.0	7.5	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240108	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	19/06/2003	CCQ2124D		03	<i>Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh</i>	6.0	3.2	4.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240092	NGUYỄN TRẦN BÍCH THOA	19/06/2003	CCQ2124D		03	<i>Nguyễn Trần Bích Thoa</i>	7.9	7.7	7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240074	BIỆN THỊ HOÀI THU	29/12/2003	CCQ2124C		03	<i>Biển Thị Hoài Thu</i>	3.7	6.1	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240101	NGUYỄN PHAN MINH THƯ	16/09/2003	CCQ2124D		03	<i>Nguyễn Phan Minh Thư</i>	6.1	7.7	7.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240073	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	23/07/2002	CCQ2124C		03	<i>Lê Nguyễn Hoài Thương</i>	4.4	4.1	4.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240111	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	19/09/2003	CCQ2124D		03	<i>Nguyễn Ngọc Thủy Tiên</i>	7.6	8.0	7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240089	MAI MINH TRÍ	01/05/2003	CCQ2124C		03	<i>Mai Minh Trí</i>	5.6	5.5	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240064	NGÔ HOÀNG KHẢ TÚ	23/07/2003	CCQ2124C		03	<i>Ngô Hoàng Khả Tú</i>	5.1	5.5	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240116	NGUYỄN THỊ BÍCH VI	06/04/2003	CCQ2124D		03	<i>Nguyễn Thị Bích Vi</i>	6.7	4.6	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240103	HUỖNH LÝ THẢO VY	16/12/2003	CCQ2124D		03	<i>Huỳnh Lý Thảo Vy</i>	6.9	4.6	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002519

Trang : 2/2

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-39**

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240062	HUỖNH MỸ GIAO VY	15/08/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	4.2	4.8	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121240077	NGUYỄN THỊ ÁI VY	08/12/2003	CCQ2124C		03	<i>[Signature]</i>	7.3	4.7	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121240110	TRƯƠNG THÚY VY	15/10/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	8.3	4.8	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121240120	HUỖNH THỊ NHƯ Ý	12/08/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	4.7	1.8	3.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121240117	VŨ HẢI YẾN	05/12/2003	CCQ2124D		03	<i>[Signature]</i>	6.5	7.9	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)